TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 27/2018/HS-ST
Ngày: 09 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Bá Đặng

-Ông Nguyễn Hữu Khuyến

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Ông Nguyễn Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/HSST-QĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI HỒNG CH**, sinh ngày 11/12/1954.

Tên gọi khác: Bùi Đình Ch.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hóa: 07/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo : Không.

Con ông Bùi Đình Ch1 (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ: Nguyễn Thị N, có 02 con (lớn sinh năm 1979; nhỏ sinh năm1981).

Tiền án: Bản án số 77/2013/HSST ngày 03/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 03 năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 18/5/2016, Ch đã chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, ngày 06/12/2013, Chiến đã chấp hành xong án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tham gia kháng chiến trong chiến trường miền nam, đơn vị E279 từ tháng 8/1973 đến 8/1977 xuất ngũ về địa phương sinh sống.

- Tại bản án hình sự phúc thẩm số 108 ngày 28/4/1984 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân";

- Tháng 7/1986, có hành vi trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa bị Công an huyện Thái Thụy khởi tố, bắt tạm giữ, chuyển tạm giam đến ngày 27/10/1986, được tha về địa phương và không có hình thức xử lý gì.

- Tại bản án số 40/HSPT, ngày 12/6/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến tháng 7/2010 mãn hạn tù về địa phương, ngày 12/9/2008 Ch đã nộp xong án phí.

Bị tạm giữ từ ngày 16/12/2017, đến ngày 19/12/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1991, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình *(Vắng mặt)*

- Tạ Duy T, sinh năm: 1985, trú tại: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

**** Người làm chứng:***

- Anh Bùi Đình Th, sinh năm 1981; *(có mặt)*

- ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1957; ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; Đều trú tại thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Đều vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 16/12/2017 Ch đi bộ đến thôn Tri Chỉ Nam, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng của một người nam giới khoảng 30 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ đem về nhà chia làm 03 gói nhỏ rồi đem cất trên bề mặt bao xác rắn trong gian nhà bếp 01 gói, còn 02 gói Ch mang theo người. Khoảng 09 giờ, cùng ngày Ch đang ở nhà thì Nguyễn Thành Tr gọi điện thoại đến hỏi: *"Anh có ma túy không, bán cho em 200.000 đồng"*. Ch đồng ý và bảo Tr đến nhà Ch. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Thành Tr và Tạ Duy T đến nhà Ch. Lúc này trong nhà Ch còn có con trai Ch là Bùi Đình Th, sinh năm 1981 đang đứng ở gian nhà ngoài nên Ch vẫy tay gọi Tr, Tr đi

vào trong nhà, Tr đưa cho Ch 200.000 đồng gồm 02 tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng, Ch nhận tiền Tr đưa cất vào túi quần đang mặc và đưa cho Tr 02 gói ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy và Công an xã Thụy Xuân phát hiện yêu cầu Ch, Tr, T và Th về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thụy Xuân để làm việc trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Hồng H, kiểm tra người Ch thu tại túi quần bên phải Ch đang mặc 200.000 đồng gồm 02 tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng, thu tại túi quần bên trái Ch đang mặc 48.000 đồng; thu tại áo ngực bên trái phía trước bên trong Ch đang mặc 500.000đồng; Kiểm tra người Tr thu giữ trong lòng bàn tay trái 02 gói đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra cả hai gói đó bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (Mẫu số A1), Tr khai nhận đó là 02 gói ma túy Tr vừa mua của Ch với giá 200.000 đồng trong đó có 100.000 đồng của T góp với Tr và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng của Tr có 03 số seri cuối là 225; thu trong túi bên trái áo khoác của Tr 01 điện thoại di động NOKIA màu đen đã cũ; Kiểm tra người T và Th không phát hiện thu giữ gì có liên quan. T khai nhận T góp với Tr 100.000 đồng để mua ma túy. Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng mẫu số A1.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy khám xét khẩn cấp nơi ở của Ch thu giữ trên bề mặt bao xác rắn trong gian nhà bếp 01 gói ma túy, niêm phong vật chứng mẫu A2, thu trên mặt bàn thờ trong phòng khách nhà Chiến 01 điện thoại nhãn hiệu VIETTEL màu đen đã cũ.

Trong quá trình điều tra Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và khai nhận quá trình điều tra Ch không bị ai đánh đập, đe dọa gì nhưng ban đầu mới bị bắt sợ phải đi tù nên Ch không nhận đã bán 02 gói ma túy cho Tr lấy 200.000đồng. Trong số 748.000 đồng Công an thu giữ trên người Ch thì có 200.000 đồng là tiền Ch bán ma túy cho Tr. Chiếc điện thoại và gói ma túy Công an thu trên bao xác rắn ở nhà bếp là của Ch. Chính chiếc điện thoại nhãn hiệu VIETTEL màu đen đã cũ Công an thu giữ là chiếc điện thoại Tr gọi điện đến cho Ch để hỏi mua ma túy, số tiền còn lại là do Ch bán hàng mà có. 02 gói ma túy Công an thu trong lòng bàn tay trái của Tr chính là 02 gói ma túy Ch đã bán cho Tr.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa người làm chứng là anh Bùi Đình Th khai nhận đã chứng kiến việc bị cáo là bố để anh đã thực hiện hành vi bán ma túy cho anh Tr ngay tại gia đình anh.

Bản cáo trạng số 29/KSĐT ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Bùi Hồng Ch về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ch về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm tù đến 03 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/12/2017; Do bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 để tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 501/KLGĐ; Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu VIETTEL màu đen đã cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ; Trả lại bị cáo số tiền 548.000 đồng; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không có ý kiến, tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản kiểm tra điện thoại; Kết luận giám định số 501/PC54 ngày 16/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Các biên bản đối chất giữa Bùi Đình Th và Bùi Hồng Ch; Lời khai của của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành Tr và Tạ Duy T; Lời khai của những người làm chứng anh Bùi Đình Th, ông Nguyễn Hồng H, ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị N; Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình vì vậy;

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Bị cáo tuy nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác, mục đích để kiếm lời và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Theo bản kết luận giám định số 501/KLGĐ-PC54 ngày 16/12/2017, số ma túy thu được của bị cáo tại hai mẫu A1 và A2 đều là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng lần lượt là 0,0346 gam và 0,3081 gam.

[5] Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

[6] Xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thời gian tham gia quân đội và có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ

luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[8] Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] ***Về xử lý vật chứng:*** Số ma túy thu giữ được của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo thu được từ việc bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 548.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[11] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu VIETTEL màu đen đã cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ là tài sản bị cáo và anh Tr sử dụng làm công cụ liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

[12] ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1991, trú tại: thôn Đ, xã T và Tạ Duy T, sinh năm: 1985, trú tại: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình là người nghiện ma túy, mua ma túy của Ch để sử dụng cho bản thân, lượng ma túy thu giữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Thái Thụy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tr và T là phù hợp.

[15] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua ở khu vực xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ để xử lý đối với người bán ma túy cho Ch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 45; Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017

của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Bùi Hồng Ch phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Hồng Ch 02(hai) năm 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16/12/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,2678 gam ma túy loại Hêrôin, mẫu vật hoàn trả sau giám định đựng trong phong bì số 501/KLGĐ;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu VIETTEL màu đen đã cũ và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có;

- Trả lại bị cáo số tiền 548.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Số vật chứng trên đã được cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 23/3/2018)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Hồng Ch phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/4/2018. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bộ phận HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Hằng